

VIỆC LÀM PHI NÔNG NGHIỆP VÀ TĂNG TRƯỞNG THU NHẬP HỘ GIA ĐÌNH NÔNG THÔN VIỆT NAM

Vũ Văn Hùng

Trường Đại học Thương mại

Email: hungvvu@tmu.edu.vn

Ngày nhận: 04/01/2019

Ngày nhận bản sửa: 20/02/2019

Ngày duyệt đăng: 05/3/2019

Tóm tắt:

Sử dụng bộ dữ liệu mảng cân bằng từ các điều tra mức sống hộ gia đình Việt Nam năm 2014 và 2016, nghiên cứu này đã đánh giá tác động của việc làm phi nông nghiệp tới tăng trưởng thu nhập hộ. Nghiên cứu cũng cung cấp bằng chứng mới rằng việc có tham gia và mức độ tham gia vào các hoạt động kinh tế phi nông nghiệp (việc làm công ăn lương hay phi nông nghiệp tự làm) đều có tác động dương tới tăng trưởng thu nhập hộ gia đình nông thôn Việt Nam. Hàm ý chính sách rút ra từ nghiên cứu là trong bối cảnh đất nông nghiệp ngày càng hạn hẹp và dân số tăng nhanh thì gia tăng cơ hội việc làm phi nông nghiệp cho nông hộ cần coi là giải pháp chính cho nâng cao mức sống dân cư nông thôn ở Việt Nam.

Từ khóa: Mô hình tác động cố định, thu nhập hộ, việc làm phi nông nghiệp, nông thôn.

Mã JEL: C23; D13; I30; I31

Nonfarm employment and income growth of households in rural Vietnam

Abstract:

Based on a balanced panel dataset from the Vietnam Household Living Standard Surveys in 2014-2016, the paper is to examine the impact of nonfarm employment on the growth of household income in Vietnamese rural areas. This study also provides new evidence that the participation and the intensity of participation in either wage employment or nonfarm self-employment have a positive effect on the income growth of rural households. Finally, the author gives some policy implications that in the context of increasing limitation in agricultural land and rapid population growth, promoting nonfarm employment opportunities should be considered as a major method to improve the households' standard of living in the rural areas in Vietnam.

Keywords: Fixed effects estimator, household income, nonfarm employment, rural area.

JEL code: C23; D13; I30; I31.

1. Giới thiệu

Canh tác nông nghiệp, chuyển đổi sang việc làm phi nông nghiệp và di cư được coi là ba con đường chính để giúp hộ gia đình nông thôn giảm nghèo và nâng cao thu nhập ở các nước đang phát triển (World Bank, 2008). Trong nhiều thập kỷ qua, đã có rất nhiều nghiên cứu thực nghiệm (De Janvry & cộng sự 2005; Djurfeldt & cộng sự, 2013; Mat & cộng sự, 2012) cũng như các nghiên cứu đánh giá tổng kết

(Otsuka & Yamano, 2006; Rigg, 2006) về vai trò của việc làm phi nông nghiệp (làm công ăn lương hay tự làm phi nông nghiệp) đối với sinh kế hộ gia đình ở các nước đang phát triển. Nhìn chung, các phát hiện nghiên cứu đều cung cấp các bằng chứng định lượng về vai trò của việc làm phi nông nghiệp với giảm nghèo và nâng cao thu nhập bình quân hộ gia đình, trong khi có kiểm soát các biến số khác nhau của đặc điểm hộ và cộng đồng.

Ở Việt Nam, đã có một số công trình nghiên cứu tác động của việc làm phi nông nghiệp tới thu nhập hộ gia đình ở vùng nông thôn và ven đô thị lớn. Sử dụng bộ dữ liệu mức sống dân cư các năm 1994-1998, Phạm & cộng sự (2010) đã phát hiện rằng việc các hộ gia đình tham gia vào hoạt động kinh tế phi nông nghiệp tự làm đã có tác động tích cực tới mức chi tiêu bình quân hộ. Nghiên cứu của nhóm tác giả Tran & cộng sự (2014) ở ven đô Hà Nội cho thấy các hộ tham gia vào việc làm công chính thức hay phi chính thức, cũng như phi nông nghiệp tự làm đều có mức thu nhập bình quân đầu người cao hơn hộ thuần nông. Các kết quả nghiên cứu tương tự cũng được tìm thấy ở vùng Tây Bắc (Tran, 2015a) và vùng Bắc Trung Bộ (Nguyen & Tran, 2018).

Việc tổng quan tài liệu cho thấy hiện có hai vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu: Thứ nhất, các nghiên cứu về Việt Nam mới chỉ đề cập tới việc đo lường tác động trung bình của việc làm phi nông nghiệp tới thu nhập/chi tiêu hộ qua việc sử dụng biến giả: hộ gia đình có hay không tham gia vào việc làm phi nông nghiệp. Cho tới nay, theo tổng quan nghiên cứu của tác giả cho thấy chưa có nghiên cứu nào đánh giá mức độ tham gia vào hoạt động phi nông nghiệp (đo bằng phần trăm thu nhập từ hoạt động phi nông nghiệp) tới thu nhập hộ gia đình nông thôn Việt Nam. Thứ hai, các nghiên cứu trước đó thường sử dụng dữ liệu chéo (Tran, 2015b; Nguyen & Tran, 2018) hoặc sử dụng dữ liệu mảng các năm 1994-1998 đã cách đây khá lâu (ví dụ, Phạm & cộng sự, 2010), trong khi đó khu vực kinh tế nông thôn đã có những thay đổi đáng kể trong thập kỷ qua về mức độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế hộ (World Bank, 2012). Do vậy, sẽ là cần thiết khi cung cấp những tính toán mới cập nhật về vai trò của việc làm phi nông nghiệp với thu nhập hộ nông thôn Việt Nam. Đây là lý do chính để tác giả thực hiện nghiên cứu này.

Bài viết này có hai mục tiêu chính: (i) đánh giá thực trạng tham gia hoạt động phi nông nghiệp (chỉ tập trung vào việc làm công ăn lương và tự làm ngoài nông nghiệp) của hộ gia đình nông thôn Việt Nam; (ii) phân tích kinh tế lượng với dữ liệu mảng cân bằng hai năm 2014-2016 về tác động của việc làm phi nông nghiệp với thu nhập bình quân hộ gia đình nông thôn. Kết cấu bài viết như sau: phần hai là cơ sở lý thuyết, phần ba mô tả dữ liệu và phương pháp phân tích. Phần 4 trình bày kết quả phân tích thực trạng việc làm phi nông nghiệp và thu nhập hộ.

Kết luận và một số hàm ý chính sách được trình bày ở phần 5.

2. Cơ sở lý thuyết

Các hoạt động kinh tế phi nông nghiệp nông thôn bao gồm các hoạt động tạo thu nhập (tiền mặt hay hiện vật) không từ nông nghiệp nhưng lại ở khu vực nông thôn. Theo Reardon (1997), việc làm phi nông nghiệp bao gồm việc làm công ăn lương hay tự làm ngoài khu vực nông nghiệp. Việc làm phi nông nghiệp nông thôn bao gồm đa dạng các hoạt động như thương mại, dịch vụ và các hoạt động chế biến và chế tạo các sản phẩm tiểu thủ công nghiệp. Theo mô hình lý thuyết sinh kế nông thôn của Ellis (1998), các hộ gia đình ở nông thôn tham gia việc làm phi nông nghiệp để đa dạng hóa nguồn thu nhập, giảm thiểu sự phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp và nâng cao thu nhập.

Lý do hộ gia đình tham gia các hoạt động kinh tế phi nông nghiệp có thể xuất phát từ “lực đẩy” hoặc “lực kéo” từ hoạt động kinh tế phi nông nghiệp (Reardon & cộng sự, 2007). “Lực kéo” hàm ý rằng các hộ gia đình có động cơ tham gia hoạt động kinh tế phi nông nghiệp vì hoạt động này đem lại thu nhập cao hơn từ hoạt động kinh tế nông nghiệp. Trong khi đó, “lực đẩy” lại cho thấy việc tham gia hoạt động kinh tế phi nông nghiệp là do các hộ gặp phải các biến động về thời tiết, thiên tai hoặc về dài hạn là thiếu đất canh tác; hoặc các hộ muốn đa dạng sinh kế nhằm giảm thiểu rủi ro từ sản xuất nông nghiệp và biến động của thị trường (Tran, 2014). Một số hộ gia đình tham gia việc làm phi nông nghiệp như một sự bổ sung cho nguồn thu nhập cho các hoạt động sản xuất nông nghiệp, trong khi đó các hộ khác thì tham gia việc làm phi nông nghiệp như là cách tạo nguồn thu nhập chính cho gia đình (Rantso, 2016). Nhìn chung, bằng chứng thực nghiệm đều cho thấy việc làm phi nông nghiệp đóng góp đáng kể vào thu nhập nông hộ và qua đó giúp giảm nghèo và nâng cao thu nhập cho dân số nông thôn ở nhiều nước ở Châu Phi (Rantso, 2016) Châu Á (Otsuka & Yamano, 2006) và các nước đang phát triển khác trên thế giới (Rigg, 2006; Tran, 2014).

3. Dữ liệu và phương pháp phân tích

3.1. Dữ liệu

Dữ liệu chính cho bài viết này lấy từ các cuộc điều tra mức sống dân cư (VHLSS) các năm gần đây (2014 và 2016). Đây là các cuộc điều tra khảo sát chi

tiết về các đặc điểm nhân khẩu học, giáo dục, việc làm, tài sản, thu nhập, và các hoạt động kinh tế khác nhau của các hộ gia đình. Dữ liệu được khảo sát bao gồm khoảng 9400 hộ cho cả nước, và vùng nông thôn là khoảng 6500 hộ, chiếm khoảng 70% tổng số hộ trong mẫu khảo sát. Đây là dữ liệu được lựa chọn mang tính đại diện quốc gia cũng như cấp vùng và do vậy kết quả phân tích có thể được suy diễn cho tổng thể khu vực nông thôn.

3.2. Phương pháp phân tích

Bài viết sử dụng hai phương pháp phân tích chính. Thứ nhất, phương pháp thống kê mô tả được sử dụng để hình thành các bảng biểu và đồ thị minh chứng cho những thay đổi về việc làm phi nông nghiệp và thu nhập hộ. Sau đó, phương pháp phân tích hồi quy đa biến với phương pháp ước lượng tác động cố định (Fixed effect estimator) được sử dụng để đánh giá tác động của hai biến số quan tâm chính: (i) tham gia việc làm phi nông nghiệp và (ii) mức độ tham gia việc làm phi nông nghiệp tới thu nhập hộ, sử dụng mảng dữ liệu cân bằng trong hai năm gần đây nhất (2014-2016). Đây là phương pháp ước lượng có ưu điểm nổi bật bởi nó loại bỏ được những nhân tố không quan sát được và không thay đổi theo

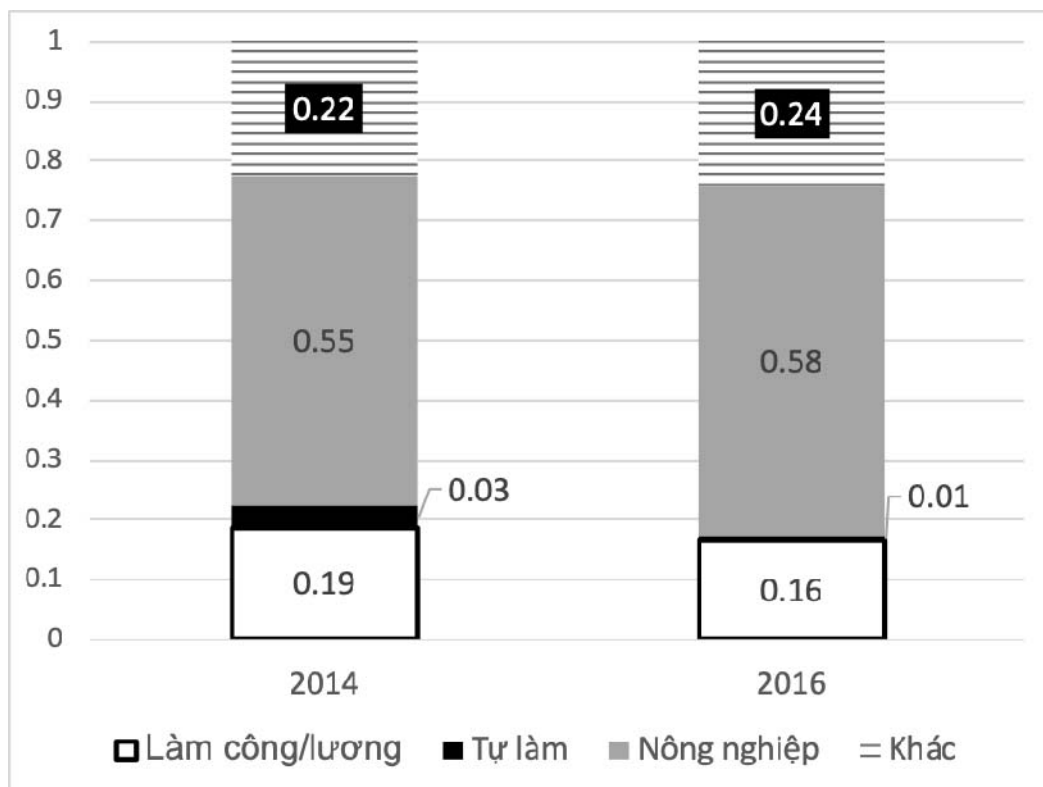
thời gian (Time-invariant unobservable factors) nhưng lại có ảnh hưởng tới mức tăng thu nhập của hộ (Woolridge, 2013). Các nhân tố đó có thể bao gồm các kỹ năng mềm hay khả năng của hộ. Ngoài ra, nó cũng bao gồm các biến số vùng hay cộng đồng có tính chất ổn định, không thay đổi như đặc điểm về tự nhiên, truyền thống văn hóa và lịch sử có thể tác động tới tăng trưởng thu nhập của hộ gia đình. Việc sử dụng phương pháp ước lượng tác động cố định, do vậy, sẽ cung cấp những ước tính mang tính tin cậy hơn nhờ loại bỏ được các yếu tố gây nhiễu nêu trên (Woolridge, 2013).

$$\text{Log_}y_{it} = \beta_0 + X_{it}\beta_1 + \text{PNN}_{it}\beta_2 + \text{Year}_t\beta_3 + u_{it} + \varepsilon_{it} \quad (1)$$

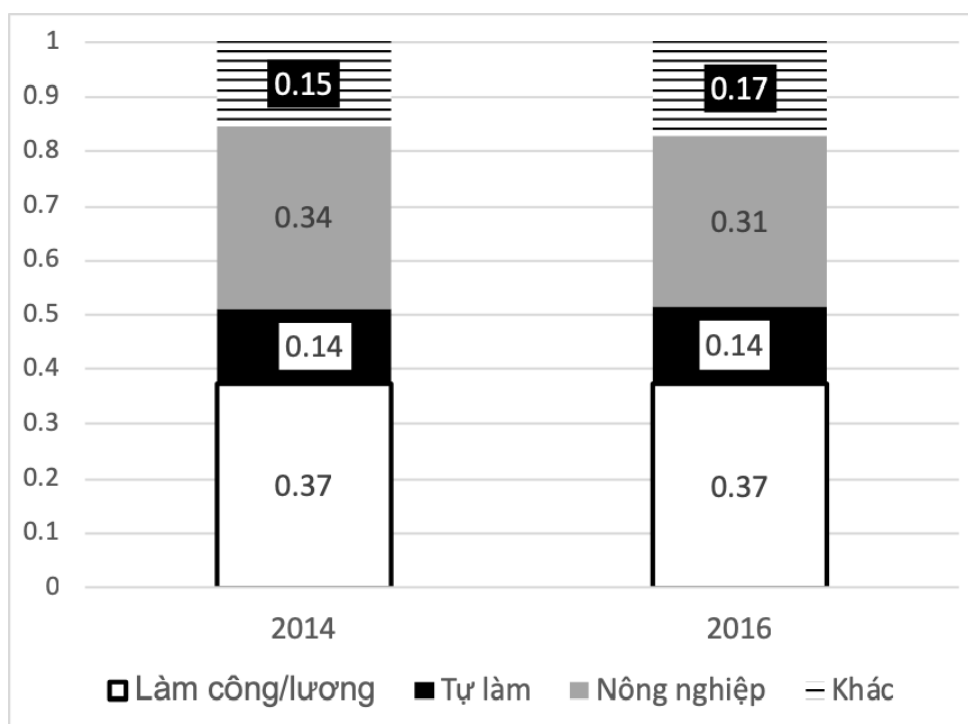
$$\text{Log_}y_{it} = \beta_0 + X_{it}\beta_1 + \text{PNN_level}_t\beta_2 + \text{Year}_t\beta_3 + u_{it} + \varepsilon_{it} \quad (2)$$

Trong mô hình hồi quy ước lượng tác động cố định (1) và (2), biến phụ thuộc là thu nhập bình quân đầu người của hộ (được biến đổi logarit tự nhiên log) để tính toán tác động xấp xỉ phần trăm. Hơn nữa, việc biến đổi logarit giúp cho dữ liệu được phân phối gần chuẩn, giúp cho các kiểm định thống kê tin cậy hơn (Woolridge, 2013). Mô hình (1) ước lượng tác động của việc tham gia việc làm phi nông nghiệp, còn mô hình (2) ước lượng tác động của mức độ tham gia

Hình 1: Cơ cấu thu nhập hộ nghèo nông thôn năm 2014-2016



Hình 2: Cơ cấu thu nhập hộ không nghèo nông thôn năm 2014-2016.



việc làm phi nông nghiệp tới tăng trưởng thu nhập hộ gia đình. β là các tham số cần ước tính và ε_{it} là sai số trong mô hình; X_{it} là véc tơ các biến số kiểm soát liên quan tới đặc điểm hộ gia đình bao gồm: (i) quy mô hộ; (ii) tỷ lệ phụ thuộc (phần trăm số thành viên hộ dưới 15 và số thành viên hộ trên 60 chia cho số người trong độ tuổi từ 15 tới 60), trình độ giáo dục chủ hộ (số năm đi học tại trường lớp); (iii) giới tính chủ hộ; (iv) tuổi chủ hộ; (v) diện tích đất trồng cây hàng năm (log); (vi) diện tích đất trồng cây lâu năm (log) và (vii) biến giả năm. Lưu ý là trong ước lượng tác động cố định, các biến số không biến đổi trong hai năm sẽ bị loại bỏ do tính không biến đổi theo thời gian (Woolridge, 2013).

Hai biến quan tâm chính là (1) biến tham gia hoạt động phi nông nghiệp (biến giả về việc làm công ăn lương và kinh doanh phi nông nghiệp tự làm) ở mô hình (1), và (2) biến mức độ tham gia vào việc làm công ăn lương (đo bằng phần trăm thu nhập từ tiền công) ở mô hình (2). Mô hình trên sẽ giúp cho nghiên cứu đánh giá được hai nhóm tác động của việc làm phi nông nghiệp tới thu nhập của hộ. Thứ nhất, việc tham gia vào các hoạt động làm công hay phi nông nghiệp có tác động ra sao tới tăng thu nhập của hộ. Thứ hai, mức độ tham gia vào hai hoạt động trên ảnh hưởng ra sao tới tăng trưởng thu nhập của hộ. Lưu ý là với phương pháp phân tích đã nêu thì

các tác động trên của việc làm phi nông nghiệp đã được kiểm soát bởi các đặc điểm của hộ và cộng đồng với một số biến quan sát được và một biến số không quan sát được và không biến đổi theo thời gian. Tuy nhiên, phương pháp phân tích này không kiểm soát được ảnh hưởng của các nhân tố không quan sát được và có biến đổi theo thời gian. Mặc dù vậy, phương pháp ước lượng tác động cố định cho tới nay vẫn được coi là phương pháp phổ biến trong đánh giá tác động bởi các ưu điểm đã được trình bày (Woolridge, 2013).

Nghiên cứu sẽ đem lại kết quả tốt hơn nếu dữ liệu phân tích trong thời gian dài hơn hai năm. Tuy nhiên, do số hộ được điều tra lặp chỉ là một nửa số mẫu nên dữ liệu mảng cân xứng (Balanced panel data) còn quá nhỏ, sẽ có thể không đáp ứng đủ điều kiện phân tích mô hình ước lượng tác động cố định (Woolridge, 2013). Do vậy, bài viết sẽ sử dụng bộ dữ liệu trong thời gian hai năm gần đây nhất là 2014 và 2016. Cần lưu ý là việc phân tích dữ liệu mảng cân bằng với phương pháp ước lượng trên có mục tiêu chính là loại bỏ những nhân tố không quan sát được và không biến đổi theo thời gian có thể ảnh hưởng tới kết quả phân tích. Do vậy, việc phân tích với thời gian hai năm là đảm bảo mục tiêu nghiên cứu đặt ra.

4. Việc làm phi nông nghiệp và tăng trưởng thu

Bảng 1: Thống kê mô tả đặc điểm hộ gia đình nông thôn năm 2014-2016

Các biến số	2014		2016	
	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn
Thu nhập bình quân/tháng (ngàn đồng)	2051	1893	2424	2368
Giới tính chủ hộ	0,79	0,40	0,78	0,41
Tuổi chủ hộ	50,87	14,27	51,98	14,06
Dân tộc kinh/thiểu số	0,80	0,40	0,79	0,41
Tình trạng hôn nhân (chưa/không kết hôn)	0,02	0,14	0,02	0,14
Số năm đi học chính thức	7,47	3,61	7,55	3,65
Quy mô hộ	3,86	1,58	3,79	1,59
Tỷ lệ phụ thuộc	0,37	0,30	0,38	0,31
Tham gia việc làm công	0,64	0,48	0,65	0,48
Tham gia phi nông nghiệp	0,28	0,45	0,30	0,46
Mức độ tham gia việc làm công ăn lương	0,36	0,35	0,36	0,35
Mức độ tham gia phi nông nghiệp tự làm	0,13	0,26	0,14	0,27
Diện tích nông nghiệp hàng năm (m ²)	3766	7324	3738	9730
Diện tích nông nghiệp lâu năm (m ²)	1230	4923	1516	5233
Số quan sát	6036		6036	

Nguồn: tính toán của tác giả từ VHLSS năm 2014-2016.

nhập của hộ gia đình nông thôn Việt Nam

4.1. Phân tích thống kê mô tả

Để phân tích sơ bộ mối quan hệ giữa chuyển dịch cơ cấu thu nhập (sang các hoạt động phi nông nghiệp) và mức thu nhập của các hộ gia đình, phân tích thống kê mô tả sử dụng biểu đồ tỷ trọng nguồn thu nhập theo nhóm hộ nghèo và không nghèo vào năm 2014 và 2016¹. Kết quả phân tích ở Hình 1 và Hình 2 cho thấy các hộ nghèo có tỷ trọng thu nhập từ nông nghiệp rất cao và có xu hướng tăng từ 55% lên 58% trong thời kỳ 2014-2016. Trong khi đó tỷ trọng thu nhập từ hoạt động phi nông nghiệp tự làm và làm công ăn lương giảm nhẹ và chiếm tỷ trọng tương ứng chỉ từ 19% tới 16% tổng thu nhập hộ nghèo trong thời gian kể trên.

Ngược lại, các hộ không nghèo ít phụ thuộc hơn vào nông nghiệp, với tỷ trọng thu nhập từ nông nghiệp giảm nhẹ từ 34% xuống 31%. Tỷ trọng thu nhập từ việc làm phi nông nghiệp (cả làm công văn lương và tự làm) dường như ổn định trong cùng thời gian cho nhóm hộ không nghèo và trung bình đóng góp một nửa tổng thu nhập của các hộ này trong thời gian trên. Tỷ trọng thu nhập từ các nguồn khác (thu nhập từ trợ cấp, cho thuê tài sản, tiền gửi từ người thân,...) tăng lên nhẹ trong cùng thời kỳ 2014-2016 cho cả hai nhóm hộ. Kết quả phân tích thống kê mô tả cho thấy có mối liên hệ giữa tỷ trọng thu nhập từ

nguồn nông nghiệp và phi nông nghiệp với mức thu nhập của hộ gia đình nông thôn Việt Nam.

Bảng 1 mô tả đặc điểm của hộ gia đình nông thôn Việt Nam với dữ liệu mảng cân bằng hai năm 2014-2016. Kết quả tính toán cho thấy thu nhập bình quân hộ đã tăng từ 2,05 triệu lên 2,424 triệu. Các chỉ số khác, về mặt trung bình có sự thay đổi nhẹ về độ tuổi, quy mô hộ, cũng như sự tham gia và các hoạt động phi nông nghiệp và làm công ăn lương. Diện tích đất nông nghiệp, bao gồm đất trồng cây hàng năm và đất trồng cây lâu năm cũng có sự biến động, giảm nhẹ với đất trồng cây hàng năm và tăng lên với đất trồng cây lâu năm.

4.2. Tác động của việc làm phi nông nghiệp tới tăng trưởng thu nhập hộ gia đình nông thôn Việt Nam

Bảng 2 trình bày kết quả phân tích tác động của việc làm phi nông nghiệp tới tăng trưởng thu nhập hộ gia đình nông thôn từ mô hình ước lượng tác động cố định. Mô hình 1 được chỉ định với hai biến số chính là (i) tham gia vào việc làm công ăn lương và (ii) tham gia vào hoạt động kinh tế phi nông nghiệp tự làm của các hộ gia đình. Mô hình 2 được chỉ định với hai biến số quan tâm: (i) mức độ tham gia vào việc làm công văn lương và (ii) mức độ tham gia vào hoạt động kinh tế phi nông nghiệp tự làm.

Kết quả Bảng 2 cho thấy các hệ số ước lượng

Bảng 2: Tác động của việc làm phi nông nghiệp tới tăng trưởng thu nhập hộ gia đình nông thôn Việt Nam năm 2014-2016

Biến số giải thích	Mô hình 1	Mô hình 2
Giới tính chủ hộ	0,08 (0,065)	0,05 (0,064)
Tuổi chủ hộ	-0,00 (0,002)	-0,00 (0,002)
Dân tộc kinh/thiểu số	-0,09 (0,097)	-0,11 (0,102)
Tình trạng hôn nhân	0,04 (0,100)	0,05 (0,097)
Giáo dục (số năm đi học của chủ hộ)	0,01 (0,006)	0,01 (0,006)
Quy mô hộ	-0,08*** (0,011)	-0,09*** (0,012)
Tỷ lệ phụ thuộc	-0,25*** (0,063)	-0,21*** (0,063)
<i>Tham gia việc làm công ăn lương</i>	0,12*** (0,028)	
<i>Tham gia phi nông nghiệp tự làm</i>	0,17*** (0,031)	
<i>Mức độ tham gia việc làm công ăn lương</i>		0,28*** (0,053)
<i>Mức độ tham gia phi nông nghiệp tự làm</i>		0,45*** 0,28***
Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm (log)	0,01 (0,005)	0,01* (0,005)
Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm (log)	0,01 (0,005)	0,01 (0,005)
Năm 2016	0,17*** (0,011)	0,17*** (0,011)
Hệ số chặn	7,76*** (0,176)	7,73*** (0,183)
Số quan sát	5.635	5.635
Hệ số R bình phương	0,148	0,153
Số hộ (id)	3.066	3.066

*Lưu ý: Ước tính từ mô hình ước lượng tác động cố định, có sử dụng hiệu ứng cluster cấp xã và sai số chuẩn vững trong ngoặc. *, **, *** biểu thị mức ý nghĩa thống kê 10%, 5% và 1%.*

của các biến tham gia và mức độ tham gia vào hoạt động kinh tế phi nông nghiệp đều có giá trị dương có ý nghĩa thống kê cao (nhỏ hơn 1%). Do vậy, kết quả ở cả hai mô hình đều khẳng định rằng các hộ gia đình chuyển dịch cơ cấu kinh tế sang các hoạt động kinh tế phi nông nghiệp đều nâng cao được mức thu nhập. Cụ thể, mô hình 1 cho biết tính trung bình thì các hộ gia đình tham gia vào hoạt động làm công ăn lương sẽ tăng thêm thu nhập bình quân hộ vào khoảng 12% và tương tự, tham gia vào hoạt động phi nông nghiệp tự làm sẽ tăng thêm thu nhập khoảng 17%, giữ nguyên các biến số khác trong mô hình không thay đổi.

Mô hình 2 cho thấy nếu mức độ tham gia vào việc làm công ăn lương tăng thêm 1% (được đo bằng tỷ

trọng thu nhập hộ từ làm công ăn lương tăng thêm 1%) thì thu nhập bình quân hộ sẽ tăng thêm khoảng 0,28%. Tác động tương tự nhưng lớn hơn nhiều cho mức độ tham gia vào hoạt động kinh tế phi nông nghiệp tự làm là 0,45%. Phát hiện nghiên cứu trên hàm ý rằng việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế sang các hoạt động kinh doanh phi nông nghiệp hay tham gia vào thị trường lao động với các công việc làm công ăn lương đều giúp hộ gia đình nông thôn cải thiện đáng kể thu nhập. Nhìn chung, phát hiện nghiên cứu này đồng thuận với các nghiên cứu trước đây về vai trò của việc làm phi nông nghiệp với thu nhập hộ gia đình nông thôn ở Việt Nam nói chung (Phạm & cộng sự, 2010), và các nước đang phát triển nói riêng (Reardon & cộng sự, 2007). Kết quả ở Bảng

2 cũng cho thấy quy mô hộ và tỷ lệ phụ thuộc tăng lên sẽ làm giảm thu nhập bình quân của hộ gia đình. Điều đó hàm ý rằng gia tăng số thành viên hộ cũng như số thành viên phụ thuộc sẽ làm giảm mức sống của hộ gia đình. Phát hiện tương tự cũng được tìm thấy ở các nghiên cứu trước đây về đặc điểm nhân khẩu của hộ và mức sống hộ gia đình (Jansen & cộng sự, 2006; Nguyen & Tran, 2013; Tran, 2015b). Liên quan tới vai trò của đất nông nghiệp với thu nhập hộ, kết quả cho thấy chỉ có biến số diện tích đất trồng cây nông nghiệp lâu năm có tác động dương nhưng rất nhỏ tới tăng trưởng thu nhập của hộ gia đình. Các kết quả trên phản ánh tầm quan trọng hơn cả của biến việc làm phi nông nghiệp tới tăng trưởng thu nhập của hộ gia đình. Biến giả năm cho thấy thu nhập bình quân hộ tăng lên khoảng 17% từ năm 2014 tới 2016. Biến số này giải thích cho sự tăng lên thu nhập hộ bởi nhiều nhân tố khác không quan sát trong mô hình.

5. Kết luận và một số hàm ý chính sách

Bài viết này có mục tiêu chính là cung cấp những tham số cập nhật nhất về đóng góp của việc làm phi nông nghiệp tới thu nhập hộ gia đình. Đặc biệt, nghiên cứu cũng cung cấp bằng chứng mới về việc tham gia vào hoạt động kinh tế phi nông nghiệp với cả tác động trung bình (có tham gia hay không), và mức độ tham gia (tỷ trọng thu nhập từ việc làm phi nông nghiệp) tới tăng trưởng thu nhập hộ gia đình. Sử dụng mô hình ước lượng tác động cố định, nghiên cứu này có ưu điểm khi cung cấp những tham số tính toán chính xác hơn bằng cách loại bỏ những nhân

tố không quan sát được và không biến đổi theo thời gian có ảnh hưởng tới kết quả tính toán.

Nghiên cứu cho thấy có sự khác biệt đáng kể về cơ cấu thu nhập giữa hộ nghèo và hộ không nghèo. Người nghèo phụ thuộc nhiều hơn vào hoạt động kinh tế nông nghiệp trong khi người không nghèo có tỷ trọng thu nhập cao hơn đáng kể từ các hoạt động kinh tế phi nông nghiệp. Phân tích kinh tế lượng vi mô của nghiên cứu này đã khẳng định rõ tác động tích cực của việc làm phi nông nghiệp tới tăng trưởng thu nhập hộ gia đình. Nghiên cứu cho thấy các hộ gia đình có tham gia hoặc gia tăng mức độ tham gia vào việc làm phi nông nghiệp (việc làm công ăn lương hay phi nông nghiệp tự làm) đều có mức tăng trưởng thu nhập đáng kể. Nghiên cứu cũng cho thấy tác động lớn hơn của việc làm phi nông nghiệp tự làm tới tăng trưởng thu nhập hộ gia đình nông thôn.

Các phát hiện nghiên cứu cung cấp một số hàm ý chính sách hữu ích. Trong bối cảnh đất canh tác ngày càng thu hẹp và dân số tăng nhanh thì việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế hộ sang các hoạt động phi nông nghiệp là xu thế tất yếu. Các giải pháp chính sách cần tập trung tạo môi trường thuận lợi cho việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế hộ, hướng tới các hoạt động kinh doanh phi nông nghiệp hoặc làm công ăn lương. Bên cạnh đó, biến số quy mô hộ và tỷ lệ phụ thuộc với tác động âm tới tăng trưởng thu nhập hộ cho thấy các chính sách kế hoạch hóa dân số nông thôn sẽ có vai trò tích cực trong đảm bảo quy mô dân số hợp lý và cải thiện thu nhập hộ gia đình.

Ghi chú:

1. Hộ nghèo được tính theo chuẩn nghèo cho khu vực nông thôn với mức thu nhập bình quân đầu người hộ là 603.000 đồng/tháng vào năm 2014 và 650.000 đồng/tháng vào năm 2016.

Tài liệu tham khảo:

- De Janvry, A., Sadoulet, E. & Zhu, N. (2005), 'The role of non-farm incomes in reducing rural poverty and inequality in China', CUDARE Working Papers No 1001, University of California, Berkeley.
- Djurfeldt, A.A., Djurfeldt, G. & Lodin, J.B. (2013), 'Geography of gender gaps: regional patterns of income and farm – nonfarm interaction among male-and female-headed households in eight African countries', *World Development*, 48, 32-47.
- Ellis, F. (1998), 'Household strategies and rural livelihood diversification', *Journal of Development Studies*, 35(1), 1-38.
- Jansen, H.G., Pender, J., Damon, A., Wielemaker, W. & Schipper, R. (2006), 'Policies for sustainable development in the hillside areas of Honduras: A quantitative livelihoods approach', *Agricultural economics*, 34(2), 141-153.

- Mat, S.H.C., Jalil, A.Z.A. & Harun, M. (2012), 'Does non-farm income improve the poverty and income inequality among agricultural household in rural Kedah?', *Procedia Economics and Finance*, 1, 269-275.
- Nguyen, C.V. & Tran, A.N. (2013), 'The role of crop land during economic development: evidence from rural Vietnam', *European Review of Agricultural Economics*, 41(4), 561-582.
- Nguyen, T.V. & Tran, T.Q. (2018), 'Forestland and rural household livelihoods in the North Central Provinces, Vietnam', *Land Use Policy*, 79(2), 1-13.
- Otsuka, K. & Yamano, T. (2006), 'Introduction to the special issue on the role of nonfarm income in poverty reduction: evidence from Asia and East Africa', *Agricultural economics*, 35, 393-397.
- Pham, T., Anh Tuan, B. & Thanh, L. (2010), 'Is nonfarm diversification a way out of poverty for rural households? Evidence from Vietnam in 1993-2006', *Poverty and Economic Poverty PMMA Working Paper 2010-17*, Social Science Research Network.
- Rantso, T.A. (2016), 'The role of the non-farm sector in rural development in Lesotho', *The Journal of Modern African Studies*, 54(2), 317-338.
- Reardon, T. (1997), 'Using evidence of household income diversification to inform study of the rural nonfarm labor market in Africa', *World Development*, 25(5), 735-747.
- Reardon, T., Berdegue, J., Barrett, C.B. & Stamoulis, K. (2007), 'Household income diversification into rural nonfarm activities', in *Transforming the rural nonfarm economy: opportunities and threats in the developing world*, Haggblade, S., Hazell, P.B.R. & Reardon, T. (Eds.), The Johns Hopkins University Press, 115-140.
- Rigg, J. (2006), 'Land, farming, livelihoods, and poverty: rethinking the links in the rural South', *World Development*, 34(1), 180-202.
- Tran, T.Q. (2014), 'A review on the link between nonfarm employment, land and rural livelihoods in developing countries and Vietnam', *Ekonomski horizonti*, 16(2), 113-123.
- Tran, T.Q. (2015a), 'Nonfarm employment and household income among ethnic minorities in Vietnam', *Economic Research-Ekonomska Istraživanja*, 28(1), 703-716.
- Tran, T.Q. (2015b), 'Socio-economic determinants of household income among ethnic minorities in the North-West mountains, Vietnam', *Croatian Economic Survey*, 17(1), 139-159.
- Tran, T.Q., Lim, S., Cameron, M.P. & Van, H.V. (2014), 'Farmland loss and livelihood outcomes: A microeconomic analysis of household surveys in Vietnam', *Journal of the Asia Pacific Economy*, 19(3), 423-444.
- Woolridge, J.M. (2013), *Introductory econometrics: A modern approach*, Manson, USA: Cengage Learning.
- World Bank (2012), *Well begun but not yet done: progress and emerging challenges for poverty reduction in Vietnam*, Hanoi, Vietnam.
- World Bank (2008), *World Development Report*, Washington D.C.